**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tựdo -Hạnhphúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến Huyện Đại Lộc

Chúng tôi/tôi kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

1. Họ và tên tác giả hoặc đồng tác giả: **Lê Thị Kim Vui**

1. Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Đoàn Nghiên**
2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến - nếu có:

4. Tên sáng kiến**: “Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phân môn Học vần lớp 1.”**

1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục và đào tạo (Cấp Tiểu học)
2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử : 20/09/2022
3. Hồ sơ đính kèm:

+ Một (01) tập Báo cáo sáng kiến.

+ Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nêu cụ thể, nếu có).

+ Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến kèm Biên bản của Hội đồng sáng kiến và quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị nơi tác giả đang công tác.

Chúng tôi/ tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Đại Nghĩa, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

**Người nộp đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Lê Thị Kim Vui**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tựdo -Hạnhphúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH HỌC TỐT**

**PHÂN MÔN HỌC VẦN LỚP 1”**

**1. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

**1.1. Các giải pháp thực hiện, các bước và cách thức thực hiện:**

Sau khi nắm bắt tình hình chung của lớp, cũng như đặc điểm, trình độ tiếp thu của từng học sinh, tôi đã đề ra những biện pháp cụ thể như sau:

***Biện pháp 1: Những đổi mới trong cách dạy của giáo viên:***

**a) Nhận định về sự đổi mới khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

- Giáo dục Tiếng Việt có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng tình cảm, tư tưởng và hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Thông qua ngôn ngữ và hình tượng nghệ thuật, nhà trường bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu, đặc biệt là tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, tính trung thực và ý thức trách nhiệm; hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực chung và hai năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

- Giáo viên phải thay đổi cách dạy theo từng thời điểm để phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong mỗi tiết dạy, giáo viên phải biết cách phát huy khả năng tự học, tự phát hiện của học sinh, dù là học sinh học chậm nhất (tùy theo khả năng của các em), bao quát hết mọi đối tượng. Vận dụng tốt phương pháp thay âm ở những cặp vần có kiểu vần giống nhau.

- Phân loại đối tượng học sinh trong giảng dạy để có phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng để luyện nói cho học sinh. Khi luyện viết cho các em phải chú ý uốn nắn, sửa sai tư thế ngồi, cách cầm bút, nét chữ học sinh, đặc biệt dành nhiều thời gian hơn hoạt động này.

- Vận dụng và phát huy đối đa tính năng của đồ dùng học tập và vốn từ sẵn có trong mỗi học sinh để các em nắm được bài một cách tự nhiên. Từ đó sẽ làm cho các em hiểu bài và nắm nội dung bài học một cách dễ dàng hơn.

- Sửa sai cụ thể từng học sinh về cách đọc, cách viết.

**b) Đổi mới cách hướng dẫn học sinh đọc và viết:**

- Để dạy tốt môn học vần người giáo viên cần phải chú ý phân loại học sinh để có biện pháp giúp đỡ các em trong học tập. Giáo viên có thể lựa chọn các giải pháp sau:

***\* Hoạt động hướng dẫn học vần mới; ghép, đánh vần, đọc trơn vần, tiếng mới, từ mới và từ câu ứng dụng:***

    - Ngay sau những buổi đầu rèn nề nếp, giáo viên phải cho học sinh học các nét chữ cơ bản, phải dạy thật kỹ, thật tỉ mỉ tên gọi và cách viết các nét chữ đó. Để cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ những nét chữ cơ bản tôi phân theo cấu tạo các nét có tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm, để học sinh dễ nhận biết và so sánh. Dựa vào các nét chữ cơ bản này mà học sinh phân biệt được các chữ cái.

- Giáo viên sử dụng đồ dùng trực quan cho các em tìm ra từ ứng dụng, sau đó cho các em tự tìm ra âm, vần mới sẽ học viết vào bảng con.

- Giáo viên tự cho học sinh nhẩm tìm ra cách đọc, đánh vần, đọc trơn âm, vần mới vừa tìm được.

- Cho các em đọc cho cả lớp nghe: đọc đánh vần, đọc trơn (Giáo viên có thể sửa chữa nếu thấy các em đọc chưa đúng). Giáo viên nên khuyến khích các em đọc trơn.

- Cho học sinh tự tìm tiếp một âm, viết hoặc ghép âm đó vào vần vừa học để tạo ra tiếng mới, đọc tiếng vừa tìm được.

- Sau khi có tiếng cho học sinh tìm từ mới viết vào bảng con hoặc ghép bằng bảng cài, cho các em đọc đánh vần, đọc trơn từ, có thể tập cho các em bước đầu hiểu nghĩa của từ mà các em vừa tìm.

- Đối với câu ứng dụng, giáo viên cho các em tự nhẩm, đọc thầm, sau đó đọc to những từ này. Cho các em thi đua phát hiện những tiếng chứa vần mới viết vào bảng con và đọc lên những tiếng này.

***\* Đối với học sinh học chậm, chưa đọc được:***

- Đối với đối tượng này, giáo viên phải sử dụng phương pháp làm mẫu. Nghĩa là giáo viên làm mẫu cho học sinh nghe, yêu cầu giọng đọc của giáo viên phải chuẩn để học sinh bắt chước đọc theo, phải kết hợp phương pháp luyện đọc theo mẫu, luyện đọc đúng, đọc chính xác các phụ âm đầu, âm chính, âm cuối, dấu thanh.

+ Để giúp các em nhớ lâu các âm, vần, tiếng, từ vừa học, GV cần phải linh hoạt lồng ghép các trò chơi học tập ở cuối tiết học. Nhằm thay đổi không khí tiết học chuyển từ hoạt động học sang hoạt động chơi nhằm thu hút toàn bộ học sinh tham gia.

**c) Kiên trì sửa chữa những sai sót của học sinh trong khi đọc:**

Khi đọc giáo viên theo dõi cách phát âm của học sinh chú ý sửa phát âm, vần, tiếng từ mà các em đọc không chuẩn.

**Ví dụ**: Giúp học sinh phân biệt để đọc đúng các âm, vần có cách phát âm giống nhau: g - r, ch - tr, ong ­- ông, ươi - ưi, ui - uôi, oi - ôi, ai - ay, iên – yên - iêng,.....hoặc thanh hỏi, thanh ngã.

- Muốn cho học sinh đọc đúng giáo viên phải gợi mở, hướng dẫn các em so sánh hiểu được nghĩa của các tiếng, từ giáo viên phải đọc thật chuẩn rồi sửa lại cho các em, hướng dẫn cho các em đọc đúng hơn và chuẩn hơn.

- Giáo viên vui vẻ giúp đỡ các em đọc còn quên âm. Luôn luôn khen ngợi khi các em có tiến bộ đôi chút, giúp cho các em không rụt rè, sợ sệt. Đối với những em mau quên không nhớ, giáo viên gợi ý lại cho các em những từ khóa đã được giới thiệu trước đây để đươc gợi mở cho các em.

**Ví dụ:** Khi cô chỉ vào chữ*"bảng"*mà học sinh không nhớ mặt chữ không đọc được, giáo viên gợi ý chỉ vào*"cái bảng"*rồi đọc từ đó. Học sinh phân tích"bảng"gồm có âm gì, vần gì, đánh vần tiếng như thế nào, đọc trơn ra sao.

***Biện pháp 2: Giúp học sinh tập trung chú ý để nâng cao chất lượng dạy học phân môn Học vần.***

1. **Linh hoạt trong việc sắp xếp chỗ ngồi:**

Đối với bất cứ một cấp học nào cũng vậy, chọn chỗ ngồi trong lớp luôn được xem là việc hết sức quan trọng và nếu không sắp xếp một chỗ ngồi thích hợp và khoa học cho học sinh thì có thể gây ra những kết quả không mong muốn. Bởi lẽ, điều này không chỉ liên quan đến vấn đề nói chuyện riêng của học sinh, ảnh hưởng đến khả năng tập trung trong giờ học mà còn kéo theo yếu tố khác nữa. Tùy theo giới tính, cá tính, năng lực học tập, thể chất của học sinh giáo viên có thể sắp xếp chỗ ngồi phù hợp cho học sinh.

**Ví dụ:** Đầu tháng 9 năm học: 2022-2023, tôi sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh theo sơ đồ sau:

+ Xếp những em hay nói chuyện riêng cùng dãy với em trầm tính, ngoan và không nói chuyện, các bàn đều xen kẽ nam và nữ (nhằm mục đích bình đẳng giới, hạn chế học sinh làm việc riêng, dung hòa các tính hiếu động của học sinh nam).

+ Đảm bảo một em học tốt được kèm một em học yếu hơn. Giúp các em có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động để cùng nhau tiến bộ.

+ Cuối mỗi tuần, trong giờ sinh hoạt giáo viên tuyên dương các nhóm hoạt động có hiệu quả. Để các nhóm hoạt động có hiệu quả thì giáo viên phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra ý thức học tập của các nhóm.

Trong một năm học, chúng tôi thay đổi chỗ ngồi cho các em khoảng 5 - 6 lần.

Với cách sắp xếp chỗ ngồi như trên, tôi nhận thấy những em học yếu, những em không tập trung có tiến bộ rõ rệt, tự tin hơn.

1. **Sử dụng tranh ảnh để minh họa câu nhận biết:**

Sử dụng khai thác tranh ảnh khi dạy, giúp học sinh nhận dạng vần mới có trong câu nhận biết.

***Ví dụ***: Dạy bài 59: ang - ăng- âng

Khi học câu: “Vầng trăng sáng lấp ló sau rặng tre”, tôi cho học sinh quan sát tranh minh họa (giống như Sách giáo khoa được phóng to) và nói:

+ Các em hãy quan sát bức tranh và cho cô biết bức tranh vẽ gì?.

+ Học sinh trả lời: Bức tranh vẽ cảnh bầu trời thì chuyển sang buổi tối, mặt trăng hiện lên lấp ló sau rặng tre ….

+ Học sinh trả lời, giáo viên chỉ vào từng chi tiết của bức tranh và gợi mở thêm: Vì sao con gọi tre ở đây là rặng tre?.

+ Học sinh trả lời, giáo viên chốt ý và giải thích từ “rặng tre”(nhiều cây tre đứng tiếp liền nhau thành một dãy dài gọi là rặng tre).

+ Vậy các em muốn biết nội dung bức tranh nói gì cô cùng các em vào câu nhận biết hôm nay nhé!”. Giáo viên gắn nội dung câu nhận biết dưới tranh và hướng dẫn học sinh luyện đọc.

\* Lưu ý: GV đọc với tốc độ phù hợp để học sinh có thể bắt chước.

+ GV nói: Chú ý, trong câu vừa đọc có tiếng vầng, trăng, sáng, rặng. Các tiếng này có chứa các vần là ang, ăng, âng (được tô màu đỏ) và giới thiệu vần mới chúng ta học hôm nay.

**c) Sử dụng tranh ảnh, mô hình, vật thật để giải nghĩa từ:**

- Một bức tranh với hình ảnh bắt mắt cùng lời giải thích của giáo viên sẽ khiến học sinh nhớ được nghĩa của từ rất nhanh nếu so với cách chỉ giải thích bằng lời, giúp các em hiểu được sâu sắc ý nghĩa các từ ngữ đã được học, từ đó giúp các mở rộng được vốn từ của mình.

**Ví dụ:** Khi dạy từ ứng dụng, đối với các từ cần giải thích bằng tranh (như: tem thư, thềm nhà, tủm tỉm,…), tôi tìm tòi trên internet để chuẩn bị trước. Khi dạy từ khóa, dù Bộ tranh thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ nhưng tôi vẫn thay thế một số tranh bằng những hình ảnh được in với màu sắc rực rỡ hơn. Ví dụ, khi dạy từ “sư tử”, “tre ngà” tôi sử dụng những hình ảnh được in màu hay với từ “rau củ”, tôi tận dụng những tờ lịch treo tường có hình ảnh rau củ để các em có thể phân biệt được thế nào là rau và củ một cách rõ ràng hơn.

- Sử dụng mô hình, vật thật khi giải nghĩa từ giúp học sinh biết sự vật hay hoạt động được nói đến trong từ khoá, từ ứng dụng, hiểu đúng hơn về sự vật, hoạt động. Tôi đã sưu tầm nhiều vật thật có trong cuộc sống gần gũi với các em để giúp học sinh hiểu được từ gắn với đồ vật đó.

**Ví dụ:** Khi dạy từ ứng dụng (như: sách vở, chênh lệch, tờ lịch,…) ngoài những hình ảnh trong bài dạy qua ứng dụng công nghệ thông tin tôi còn sử dụng vật thật để giúp học sinh dễ hiểu hơn về nghĩa của những từ ngữ đó.

**d) Sử dụng tranh ảnh để minh hoạ đoạn ứng dụng:**

Sử dụng khai thác tranh ảnh khi dạy đoạn ứng dụng, giúp học sinh hiểu thêm về sự vật hay hoạt động được nói đến trong câu, từ mới trong đoạn ứng dụng.

- Đoạn ứng dụng yêu cầu không chỉ có kĩ năng đọc thành tiếng mà còn có kĩ năng đọc hiểu.

**Ví dụ:** Bài 49: **ot – ôt – ơt**

- GV giới thiệu tranh minh họa đoạn ứng dụng: Tranh vẽ gì? (HS quan sát tranh và trả lời)

+ Giáo viên tiếp tục dẫn dắt học sinh vào nội dung đoạn ứng dụng: “Vậy các em muốn biết nội dung bức tranh nói gì cô cùng các em vào đoạn ứng dụng hôm nay nhé!”. Giáo viên gắn nội dung đoạn ứng dụng lên bảng và hướng dẫn học sinh luyện đọc.

- Bằng câu hỏi gợi mở, học sinh thảo luận, sau đó một số học sinh trả lời (Nam đứng ở dưới đất nhìn lên cành cây, thấy một chú chim sâu, chú chim này rất là thân thiện, đứng trên cành nhảy qua nhảy lại, sau đó nó bay qua bay lại để tìm bắt sâu bọ cho cây, đây là chú chim sâu rất là có ích cho chúng ta.

+ Đối với các loài chim chúng ta cần phải làm gì? (Chúng ta cần phải chăm sóc và bảo vệ các loài chim)

- Nhận xét kết quả đọc hiểu của học sinh, tôi đã chú ý biểu dương học sinh nói được lợi ích của loài chim trong bài.

**e) Sử dụng tranh ảnh, vật thật để giúp học sinh tái hiện nội dung phần luyện nói:**

- Khi sử dụng tranh ảnh vật thật hướng dẫn học sinh luyện nói trong giờ dạy Học vần, tôi đã sử dụng ảnh minh hoạ trong sách giáo khoa và sưu tầm tranh,ảnh, vật thật đúng mục đích, đúng yêu cầu, nêu bật nội dung chủ đề luyện nói.

**Ví dụ:**Dạy bài 53: ap – ăp - âp.

Khi dạy phần luyện nói với chủ đề “Đồ vật quen thuộc”, tôi sử dụng tranh sẵn có trong thư viện hoặc trình chiếu trên ti vi, in thêm một số tranh sưu tầm và vật thật của 4 loại đồ vật như: cặp, dù, mũ bảo hiểm, mũ bằng vải, vì đó là những đồ vật gần gũi với các em trong cuộc sống hằng ngày, tôi tiến hành theo các bước:

+ Hướng dẫn học sinh quan sát tranh minh hoạ, gợi mở bằng câu hỏi để học sinh phát hiện được 4 đồ vật trong tranh đó là “cặp, dù, mũ bảo hiểm, mũ bằng vải”. Cùng lúc đó giáo viên giới thiệu tiếp bằng vật thật, 4 đồ vật này để trên bàn cho học sinh quan sát.

+ Bằng câu hỏi gợi mở, học sinh thảo luận,sau đó một số học sinh lên bảng chỉ vào tranh hoặc vật thật nói về từng đồ vật đó.

- Nhận xét kết quả luyện nói của học sinh, tôi đã chú ý biểu dương học sinh nói được lợi ích của các đồ vật minh họa trong sách giáo khoa.

**g) Sử dụng tranh ảnh trong phần kể chuyện:**

Mỗi tiết ôn tập đều có phần kể chuyện, nhưng nội dung mỗi câu chuyện đều ẩn trong các tranh minh họa, chỉ có giáo viên mới có nội dung truyện. Đây là điều khó khăn không nhỏ khi dạy nội dung này, đòi hỏi giáo viên phải biết tận dụng, khai thác triệt để mỗi bức tranh nhằm giúp học sinh nhớ được nội dung truyện. Vì vậy mỗi khi có tiết kể chuyện tôi đều chuẩn bị tranh đủ lớn để tất cả học sinh quan sát và dễ dàng nắm nội dung câu chuyện.

**Ví dụ:**Bài 45: Dạy câu chuyện: **Sự tích hoa cúc trắng**

- Chuẩn bị: 1 tranh vể hình ảnh bông hoa cúc màu trắng để giới thiệu bài; 4 tranh có nội dung như Sách giáo khoa nhưng kích thước lớn, có màu sắc đẹp, bố cục rõ ràng(*các tranh này đã có sẵn của thư viện*)

-Tiến hành tiết dạy:Treo tranh về hình ảnh bông hoa cúc màu trắng và giới thiệu: Đây là hình ảnh một bông hoa cúc trắng, vì sao từ bông hoa có bốn cánh trở thành bông hoa có vô vàng cánh nhỏ như vậy? Các em sẽ biết được điều đó qua câu chuyện mà cô sắp kể hôm nay.

Tôi kể lần 1 để học sinh nắm được nội dung câu chuyện. Khi kể chuyện lần 2, kết hợp tranh minh họa, để học sinh nhớ nội dung truyện.

Tôi gợi ý học sinh quan sát từng hình ảnh trong tranh, giúp câu chuyện thêm hấp dẫn; kích thích được trí tưởng tượng của các em. Dựa theo tranh, các em hình dung ra không gian, thời gian xảy ra câu chuyện, sắp xếp các ý của câu chuyện, tự nhớ lại nội dung để kể.

Sau khi kể lần 2 giáo viên cho học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏiđể nắm câu chuyện:

+ Vì sao người mẹ lâm bệnh? (Do người mẹ làm việc quá nhiều nên mới bị bệnh.).

+ Cụ già nói với cô bé điều gì? (Cụ bảo: con hãy đi đến gốc đa cổ thụ ở đầu rừng, tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ)

+ Thấy bông hoa chỉ có bốn cánh, cô bé đã làm gì? (Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành sợi nhỏ. Từ bông hoa có bốn cánh, giờ đã trở thành vô vàng cánh nhỏ)

+ Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh? (Nhờ lòng hiếu thảo, sự thông minh của cô bé mà mẹ đã khỏi bệnh)

- Học sinh tiếp tục thi đua kể câu chuyện trong tổ và trước lớp.

- Sau khi học sinh kể xong, giáo viên lại đặt câu hỏi để giúp học sinh nắm được ý nghĩa câu chuyện và liên hệ giáo dục.

+ Qua câu chuyện trên, em thấy cô bé là người như thế nào? (Có tấm lòng hiếu thảo đối với người mẹ bị ốm nặng, dũng cảm, thông minh, nhanh trí).

+ Là một người con trong gia đình, thì em cần phải làm gì? (luôn yêu thương, hiếu thảo với mọi người.. )

**h) Linh hoạt sử dụng các đồ dùng dạy học khác:**

**\* Sử dụng mẫu chữ trong dạy tập viết:**

Sử dụng mẫu chữ trong tập viết, giúp cho các em ghi nhớ được hình dáng, cách viết chữ bằng nhiều giác quan (mắt nhìn, tai nghe), giúp các em ghi nhớ lâu và hình thành kĩ năng viết.

**Ví dụ:** Dạy viết chữ hoa: *N*

+ Tôi đưa mẫu chữ

+ Yêu cầu học sinh quan sát, nhận xét độ cao của chữ *N*; phân tích chữ *N* gồm mấy nét? Là những nét nào?.

**\* Sử dụng bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt:**

Sử dụng bộ thực hành Tiếng Việt không những giúp học sinh nhận dạng chữ ghi âm, nắm được cấu tạo của vần, tiếng, từ mà còn phát triển tư duy. Các em được sử dụng tất cả các giác quan như mắt nhìn, tay cầm do đó các em sẽ ghi nhớ lâu. Không những thế, việc sử dụng bộ thực hành Tiếng Việt còn làm giảm bớt sự khô khan của việc tìm từ mà còn làm lớp học thêm sinh động, lôi cuốn được đông đảo học sinh tham gia.

**Ví dụ:** Dạy bài 44**: iu–ưu**

- Tôi đưa lệnh yêu cầu học sinh:

+ Ghép: iu- rìu; ưu- hưu

Nhận xét việc học sinh ghép đúng (sai), kịp thời động viên khuyến khích những học sinh có tiến bộ để các em có tự tin hơn trong các giờ học sau.

**\* Sử dụng sách giáo khoa, một số đồ dùng và phương tiện khác:**

Sách giáo khoa là một đồ dùng học tập không thể thiếu được trong mỗi tiết học. Việc hướng dẫn các em biết cách sử dụng sách giáo khoa giúp các em phát huy được tính tích cực, chủ động trong học tập, phát triển năng lực tự học, tạo nền móng cho việc học ở các lớp trên, giúp các em tiếp cận trực tiếp với văn bản, hiểu đúng văn bản.

Bên cạnh đó, học sinh Lớp Một cũng rất tò mò và thích khám phá. Vì vậy giáo viên có thể khơi gợi óc tò mò của học sinh qua các tấm bìa có mặt bên ngoài là hình ảnh các con vật, mặt bên trong là một từ ứng dụng. Học sinh sẽ rất hứng thú khi chọn một con vật mà mình yêu thích rồi đọc từ ứng dụng kèm theo bên trong. Dĩ nhiên, giáo viên không nên sử dụng liên tục trong các tiết dạy vì học sinh lớp Một rất mau chán. Nếu sử dụng thường xuyên giáo viên có thể thay đổi hình ảnh nhiều con vật khác nhau trong các tiết dạy.

Ngoài ra giáo viên có thể chuẩn bị các bài hát có liên quan đến nội dung bài học để thay đổi không khí trong mỗi tiết dạy. Trong các bài: 42, 43, 57, 58, 59, 78 có các câu ứng dụng là lời của các bài hát quen thuộc: Chú chim nhỏ dễ thương, Quê hương, Một con vịt, Chú ếch con, Mèo con đi học, Sắp đến Tết rồi.. Giáo viên có thể cho học sinh hát các bài hát này trong giờ giải lao giữa tiết hoặc hát cho các em nghe rồi dẫn dắt vào bài ứng dụng.

***Biện pháp 3: Tổ chức linh hoạt các trò chơi học tập:***

Đặc điểm của phương pháp trò chơi là “vừa học vừa chơi”, nên rất phù hợp với tâm sinh lý học sinh lớp Một. Vì vậy, nếu giáo viên tổ chức các trò chơi một cách linh hoạt, đúng cách và phù hợp sẽ mang lại hiệu quả cao sau mỗi tiết dạy.

Tôi thường áp dụng các trò chơi sau:

**a)Trò chơi: Ai tinh mắt?**

*- Mục tiêu:* Giúp học sinh củng cố, ghi nhớ và nhận diện đúng, nhanh các chữ cái, tiếng có vần đã vừa học.

*- Tiến hành:* Giáo viên chuẩn bị 2 bảng phụ lớn có ghi một số từ có tiếng chứa âm (vần) đã học và mới vừa học rồi gắn lên bảng. Chia lớp học thành hai đội, mỗi bạn sẽ dùng bút và thước gạch chân vào tiếng chứa âm (vần) cần tìm (hai đội dùng hai cây bút không cùng màu). Hết thời gian quy định, đội nào tìm được nhiều tiếng hơn sẽ thắng. Có thể áp dụng trò chơi này ở cuối tiết Học vần chính khóa hoặc tiết Tiếng Việt Tăng cường.

***Ví dụ:*** Bài 52: **ut - ưt**.Tổ chức cho học sinh củng cố cuối tiết Học vần chính khóa.

+ Mục tiêu: Giúp học sinh hăng hái thi đua nhận diện nhanh tiếng cóvần “ut, ưt” vừa mới học.

+ Tiến hành chơi: Khoảng từ 3 đến 5 phút, mỗi đội cử một bạn nối tiếp lên bảng gạch chân tiếng có vần “on” hoặc “an” vừa học. Hết thời gian giáo viên và học sinh cùng nhận xét, khen ngợi. Sau đó tổ chức cho các em đọc lại các từ vừa tìm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| bút chì | chào cờ | phút chót |
| ngôi sao | lũ lụt | đôi đũa |
| râm bụt | thuhút | cúsút |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| mứt dừa | nứtnẻ | tràn trề |
| bé gái | dứt điểm | cà chua |
| bứt phá | nhà ngói | sứt chỉ |

Minh họa:

**b)Trò chơi: Thi đua ghép âm (vần), tiếng.**

*- Mục tiêu:* Giúp học sinh ghi nhớ âm (vần), tiếng, từ vừa học, thao tác nhanh nhẹn trên bảng cài.

*- Tiến hành:*Trò chơi này áp dụng cho bài Học vần tiết 1 hoặc cuối tiết 2. Giáo viên tổ chức cho các em tìm âm (vần), tiếng, từ vừa học rồi ghép trên bảng cài, ai nhanh nhất là người chiến thắng. Giáo viên có thể gợi ý để học sinh ghép được các tiếng ngoài bài.

***Ví dụ:*** Với bài ***ua - ưa***, giáo viên hỏi: Âm *l* ghép với vần *ua* và dấu thanh sắc được tiếng gì? Học sinh ghép rồi đọc lên tiếng mình vừa ghép được (lúa). Giáo viên hỏi tiếp: Tiếng *lúa* có trong từ gì? Học sinh trả lời: cây lúa, hạt lúa…

**c)Trò chơi:Thi đua tìm tên bạn**

*- Mục tiêu:* Học sinh tìm được những cái tên có chứa âm(vần) vừa học.

*- Tiến hành:* Trò chơi này dùng sau phần dạy từ ứng dụng. Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua tìm tên của các bạn trong lớp có chứa âm (vần) vừa học.

**Ví dụ:**

- Bài: **an - *ăn- ân***, học sinh có thể nêu tên các bạn: Lan, Văn, Hân; Bài *ao, eo:*Bảo,….

**d)Trò chơi: Ô cửa bí mật**

*- Mục tiêu:* Giúp học sinh hăng hái tham gia luyện đọc đúng từ ứng dụng có vần cần ôn tập.

*- Tiến hành:* Giáo viên đính lên bảng một số thẻ từ, bên ngoài mỗi thẻ là hình ảnh các con vật như: con thỏ, con khỉ, con voi,…) tượng trưng cho mỗi ô cửa, (mỗi ô cửa giấu một từ ứng dụng bên trong). Học sinh sẽ chọn cho mình một ô cửa rồi đọc từ ứng dụng cho cả lớp nghe. Trò chơi này có thể sử dụng ở phần kiểm tra bài cũ, cuối tiết học hoặc các tiết tăng cường.

**Ví dụ:** Trong tiết Tiếng Việt (Tăng cường). Luyện tập ôn vần kết thúc bằng âm “t”.

*+ Mục tiêu:*Giúphọc sinh đọcđúngcáctừcóvầncầnôntậpkếtthúcbằngâm “t”.

*+ Giáo viên giới thiệu về trò chơi, cách chơi:*Gồmcó 5 ô cửa, mỗi ô cửa gắn với một chữ số, phía sau có gắn một thẻ từ.Các em sẽchọn ô tùythíchvàđọctừcótrong ô sốđãchọn. Để công bằng và vui nhộn hơn, khi tiến hành chơi, giáo viên chuẩn bị thêm một hộp quà. Giáo viên bắt nhịp cho lớp hát, vừa hát các em vừa chuyền hộp quà, bất ngờ giáo viên gọi “dừng lại” đến em nào em đó sẽ được quyền đứng lên chọn tên con vật và đọc từ tương ứng.

Saukhi kết thúc trò chơi,học sinh lậthết 5 ô cửa, giáo viên cho học sinhđọc lại các từ đó.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.bật lửa | 2.đôi mắt | 3. gót chân | 4.quả ớt | 5. hạt thóc |

**e)Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?**

*- Mục tiêu:* Giúp học sinh tìm vàviếtnhanh các từ có chứa âm(vần) đã học.

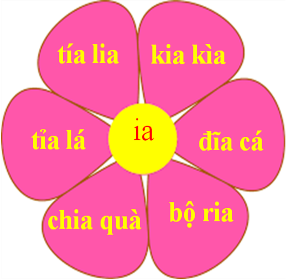
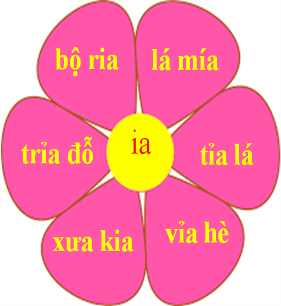
*- Tiến hành:* Giáo viên chuẩn bị một số thẻ từ có kẻ ô li, bút lông. Tổ chức cho học sinh thi đua, ai tìm và viết nhanh các từ có chứa âm(vần) đã học nhanh và đúng nhất sẽ thắng. Có thể sử dụng trò chơi này để dạy các tiết tăng cường, hoặc củng cố cuối tiết 2.

***Ví dụ:***Bài 23 (ia). Tổ chức cho học sinh củng cố cuối tiết 2.

*+ Mục tiêu:* Giúp học sinh hăng hái thi đuatìm từ có tiếng cóvần “ia”.

*+ Giáo viên giới thiệu về trò chơi, cách chơi:* Giáo viên chia lớp thành 4 đội, rồi phát mỗi em một thẻ từ, bút lông. Giáo viên cũng gắn 4 nhị hoa có ghi vần “ia”lên bảng lớp.Trong thời gian ba phút, các em tìm và ghi từ có tiếng chứa vần “ia” rồi lên đính xung quanh nhị hoa của tổ mình trên bảng. Hết thời gian, đại diện cáctổ lên đọc lại từ mới vừa tìm được. Để khích lệ, cứ mỗi từ đúng giáo viên tặng một bông hoa nhỏ bằng giấy. Kết quả đội nào nhiều bông hoa hơn đội đó sẽ thắng.

Minh họa cho kết quả bài làm của học sinh:





Hình ảnh: Học sinh tham gia trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?**

**g)Trò chơi: Tìm tiếng trong phiếu**

*- Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận diện nhanh các tiếng chứa các vần đang học.

*- Tiến hành:* Giáo viên chuẩn bị cho học sinh một phiếu trò chơi, nội dung của phiếu tùy thuộc vào từng bài học cụ thể. Học sinh sẽ tìm và khoanh vào các tiếng chứa vần đang học (hoặc đang ôn tập) ở các hàng ngang và hàng dọc. Hết thời gian quy định, bạn nào khoanh được nhiều hơn sẽ thắng. Có thể áp dụng trò chơi này ở cuối tiết 2.

**Ví dụ**: Bài 81- **Ôn tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| H | Ô | K | T | K |
| O | V | H | Ô | I |
| N | H | I | M | Đ |
| L | Ơ | N | E | A |
| T | Ổ | S | O | I |

Với bài này, học sinh sẽ tìm và khoanh vào những tiếng chứa vần đang ôn tập(những vần có kết thúc bằng âm *n*) như: HỔ, NHÍM, LỢN, SÓI, MÈO, KHỈ, KÌ ĐÀ..)



Hình ảnh: Học sinh tham gia qua trò chơi **Tìm tiếng trong phiếu.**

***Biện pháp 4: Lồng ghép việc liên hệ thực tế, giáo dục học sinh gắn với nội dung bài học.***

Bài giảng có liên hệ giáo dục,có nhiều ví dụ minh họa gắn với thực tế bản thân không những làm sáng tỏ nội dung bài học giúp học sinh dễ hiểu, hiểu sâu, dễ nhớ, mà còn làm tiết dạysinh động phong phú.

**Ví dụ:** Phần giải thích từ ngữ:

Bài 69: **ươi, ươu** - Từ ứng dụng “tươi cười”.

Giáo viên liên hệ thực tế bằng cách cho học sinh cười thật tươi rồi lồng ghép giáo dục: “Tươi cười”là chỉ nét mặt vui tươi, hồ hởi tạo không khí lớp học luôn vui vẻ, thoải mái giúp chúng ta tiếp thu bài tốt hơn.

Lưu ý: Việc liên hệ thực tế phải phù hợp với nội dungchương trình,phù hợp lứa tuổi và trình độ học sinh.

***Biện pháp 5: Đổi mới cách đánh giá, tăng cường sự khích lệ, động viên, khen thưởng học sinh.***

Việc thi đua, khen thưởng đúng lúc, kịp thời sẽ tạo cho học sinh các phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm hơn đối với bản thân mình với bạn bè, tạo sự gắn kết chặt chẽ các thành viên trong lớp tại với nhau, tạo không khí lớp học nhẹ nhàng, thoải mái, thân thiện.

Qua nhiều năm giảng dạy tôi thấy nếu giáo viên thường xuyên đẩy mạnh thi đua, nêu gương, khen thưởng trong giờ học sẽ khích lệ tinh thần học tập cho học sinh rất nhiều.

**Để thực hiện tốt các biện pháp nêu trên tôi tiến hành qua các bước như sau:**

***Bước 1:*** Thu thập các thông tin lí luận để xây dựng cơ sở lí luận của đề tài.

+ Tìm hoàn cảnh gia đình của học sinh với mong muốn khắc phục những lỗi mà học sinh thường mắc phải.

***Bước 2:*** Thu thập thông tin thực tiễn để xây dựng cơ sở thực tiễn của đề tài.

+ Điều tra thu thập kết quả thực tế học sinh lớp 1B.

+ Tổng hợp kinh nghiệm của bản thân trong nhiều năm.

+ Chia sẻ kinh nghiệm ở tổ chuyên môn,

***Bước 3:*** Lập kế hoạch triển khai áp dụng các giải pháp.

+ Đối với giáo viên:

- Nắm được đặc điểm mỗi cá nhân học sinh và gia đình của từng học sinh.

+ Đối với học sinh:

Tự xây dựng ý thức, nền nếp học tập.

***Bước 4:*** Thu thập và xử lí thông tin:

+ Thu thập kết quả tiến bộ của học sinh.

+ So sánh đối chiếu kết quả trước và sau khi áp dụng giải pháp.

+ Phân tích nguyên nhân, tìm quy luật và rút ra bài học kinh nghiệm.

**1.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

- Ở bậc Tiểu học, lớp đầu cấp rất quan trọng trong việc giáo dục những kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết để giao tiếp và tiếp cận tri thức một cách thông thạo. Trong đó, bộ môn Tiếng Việt có vai trò đắc lực trong việc rèn luyện kĩ năng này và phân môn không thể thiếu là phân môn Học vần.

- Tuy nhiên, việc dạy và học phân môn Học vần trong thực tế hiện nay có phần hơi rập khuôn do tiến trình các tiết học vần tương tự nhau. Đa số giáo viên chỉ chú ý đến việc cung cấp hết kiến thức trong sách giáo khoa, mà ít quan tâm đến cảm xúc của trẻ. Chính vì vậy nhiều tiết Học vần trở thành tiết học nặng nề, mệt mỏi đối với học sinh.

- Trong khi học sinh lớp Một chưa quen với những thay đổi từ giai đoạn vui chơi làm chủ đạo ở Mầm non sang giai đoạn phải làm quen với hoạt động học tập, đòi hỏi các em phải tập trung trong học tập mà mỗi học sinh cần rèn luyện từ ban đầu và là điều mà bất cứ giáo viên nào cũng mong muốn.

Đầu năm học 2022 – 2023 tôi được phân công giảng dạy và chủ nhiệm lớp 1B. Qua khảo sát, tìm hiểu học sinh và thực hành giảng dạy, tôi gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

**a) Thuận lợi:**

*\* Đối với giáo viên:*

- Được sự quan tâm chỉ đạo của ban lãnh đạo nhà trường, chuyên môn nhà trường quan tâm đến chất lượng khối 1về nhiều lĩnh vực đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Mua sắm đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, đầu tư trang thiết bị dạy học như : ti vi, bộ đồ dùng, tranh ảnh phục vụ dạy học môn Tiếng Việt, phòng học, bàn ghế.

- Luôn đổi mới phương pháp dạy học.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, các thầy cô giáo bộ môn và các giáo viên trong khối.

- Được sự giúp đỡ tận tình của tổ khối và đồng nghiệp khi khó khăn trong công việc.

- Hàng tháng tổ khối đều tổ chức sinh hoạt thao giảng, dự giờ để học tập kinh nghiệm lẫn nhau giúp nâng cao chất lượng dạy học.

*\* Đối với học sinh:*

- Đa số trẻ đều qua lớp mẫu giáo, được phụ huynh mua sắm đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp.

- Lớp được học hai buổi/ ngày.

- Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ.

*\* Đối với phụ huynh:*

- Đa số gia đình học sinh có kinh tế ổn định nên có điều kiện để quan tâm đến việc học tập của con em mình hơn.

**b) Khó khăn:**

*\* Đối với giáo viên:*

- Chương trình GDPT 2018 một bài học có thể dạy từ 2 đến 4 vần rất dễ làm cho các em nhớ lẫn lộn các âm vần vừa học.

- Sách giáo khoa thiết kế kênh chữ nhiều mà học sinh chưa biết đọc nên khó khăn cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

- Một số trò chơi trong SGK áp dụng vào giảng dạy còn nhiều bất cập chưa phù hợp.

*\* Đối với học sinh:*

- Vẫn còn một số ít học sinh chưa qua mẫu giáo nên chưa được chuẩn bị gì, hoàn toàn xa lạ với trường lớp, với hoạt động học tập.

- Trình độ học sinh trong lớp không đều nhau, bên cạnh những em học tốt, tiếp thu nhanh vẫn còn một số học sinh ham chơi, chậm phát triển về trí nhớ, học trước quên sau,

*\* Đối với phụ huynh:*

- Nhiều phụ huynh chưa được tiếp cận với chương trình GDPT 2018 nên gặp nhiều khó khăn khi hướng dẫn và kèm cặp việc học của con ở nhà.

- Phần lớn học sinh lớp tôi chủ nhiệm là con em nông dân, kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, cha mẹ các em từ sáng sớm đã ra đồng đến tối mịt mới về, không có thời gian quan tâm đến việc học tập của con em mình nên chủ yếu khoán trắng cho giáo viên.

Sau 8 tuần thực học, tôi tiến hành khảo sát phân môn Học vần của lớp 1B, trường Tiểu học Đoàn Nghiên và thu được kếtquả như sau:

- Tổng số học sinh: 25 em,

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phân loại học sinh** | **Đầu năm** | |
| Tổng số | Tỉ lệ |
| Học sinh đọc tốt | 5/25 | 20,0% |
| Học sinh phát âm sai | 5/25 | 20,0% |
| Học sinh không tìm được từ mới | 9/25 | 36.0% |
| Đọc, viết chưa đạt yêu cầu | 6/25 | 24,0% |

Trước thực trạng đó, ngay từ đầu năm học, Lãnh đạo nhà trường đã có những chỉ đạo chặt chẽ trong công tác giảng dạy đối với giáo viên giảng dạy lớp 1.Mỗi giáo viên đều tự nhận thấy trách nhiệm của mình trong năm học này hết sức lớn lao. Làm thế nào để khắc phục những vấn đề trên? Đó là điều tôi băn khoăn, trăn trở. Vì vậy tôi đã chọn đề tài: ***“Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phân môn Học vần lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh.”***với mong muốnnâng cao chất lượng học tâp của khối 1 khi học môn Tiếng Việt, trong năm học 2020 – 2021 và những năm tiếp theo.

**1.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

Chương trình SGK 2018 một tiết học hay cả chương trình phân môn Học vần cũng tăng độ khó hơn cho HS (một tiết học có từ 2 đến 4 vần, đến tuần 19 HS đã biết đọc các văn bản) cho nên từ những biện pháp đã sử dụng trước đây một lần nữa tôi lại sáng tạo hơn đưa ra nhiều giải pháp nhằm giúp HS đáp ứng yêu cầu của chương trình mới này, cụ thể như sau:

- Khai thác triệt để tranh ảnh SGK.

- Tổ chức linh hoạt các trò chơi học tập giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học.

- Luôn sử dụng đồ dùng dạy học trong mỗi tiết dạy.

- Lồng ghép giáo dục HS qua các ví dụ minh họa.

- GV vận dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đúng cách nhằm kích thích sự phát triển trí tuệ của HS.

**1.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến**:

- Với đề tài: ***" Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phân môn Học vần lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh.”*** đã được tôi trình bày và chia sẻ kinh nghiệm ở tổ chuyên môn tổ 1, áp dụng vào thực tế giảng dạy của từng lớp và vận dụng có hiệu quả đối với học sinh lớp 1 tại trường. Tôi nghĩ với đề tài trên cũng có thể áp dụng giảng dạy cho tất cả các trường học trên địa bàn huyện. Với các biện pháp 2; biện pháp 3; biện pháp 4 và biện pháp 5 có thể vận dụng giảng dạy ở tất cả các lớp trong trường tiểu học sẽ đem lại hiệu quả cao cho quá trình giảng dạy học sinh, đáp ứng yêu cầu thực hiện thành công đổi mới giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của mỗi giáo vên.

**1.5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

***\* Đối với nhà trường:***

- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho lớp học (Ti vi có nối mạng Internet, bộ tranh ảnh Học vần lớp 1, bảng từ có kẻ sẵn các dòng kẻ để GV hướng dẫn học sinh viết chữ đúng mẫu, ….)

***\* Đối với giáo viên:***

- Nghiên cứu kỹ từng kế hoạch bài dạy, chọn lựa các trò chơi hợp lý cho mỗi bài dạy nhằm khắc sâu kiến thức cho học sinh.

***\* Đối với học sinh:***

- Bộ đồ dùng môn Tiếng Việt để phục vụ trong việc học tập phân môn Học Vần lớp 1.

- Đảm bào đủ bộ sách giáo khoa lớp 1.

***\* Đối với phụ huynh:***

- Trang bị đầy đủ các loại sách, vở, dụng cụ học tập cho con em mình.

- Phối hợp với nhà trường, giáo viên. Đặc biệt là chương trình GDPT 2018 phụ huynh phải luôn thấu hiểu những khó khăn khi thực hiện chương trình mới để có những đóng góp trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

**1.6. Hiệu quả sáng kiến mang lại:**

Với những biện pháp đã nêu của đề tài tôi đã áp dụng giảng dạy cho lớp 1B, năm học 2020-2021 đến cuối tháng 3, chất lượng đã được chuyển biến tích cực, cụ thể như sau:

- Về chất lượng học tập phân môn Học Vần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân loại học sinh** | **Đầu năm** | | **Cuối tháng 3** | |
| Tổng số | Tỉ lệ | Tổng số | Tỉ lệ |
| Học sinh đọc tốt | 5/25 | 20,0% | 21/25 | 84,0% |
| HS phát hay âm sai | 5/25 | 20,0% | 2/25 | 8,0% |
| HS không tìm được từ mới | 9/25 | 36.0% | 2/25 | 8,0% |
| HS đọc, viết chưa đạt yêu cầu | 6/25 | 24,0% | 0 | 0 |

- Như vậy có thể nói đến thời điểm này, sau thời gian áp dụng các biện pháp nêu trên của đề tài, tôi nhận thấy rõ học sinh lớp 1B tôi chủ nhiệm, chất lượng đến nay hết sức khả quan gần 100% học sinh đọc tốt và năng lực phẩm chất của các em cũng đều đạt trở lên.

1. **Những thông tin cần được bảo mật - nếu có:**
2. **Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu - nếu có:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác** | **Nơi áp dụng sáng kiến** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Thị Chín | TH Đoàn Nghiên | Lớp 1A Trường TH Đoàn Nghiên |  |
| 2 | Lê Thị Kim Vui | TH Đoàn Nghiên | Lớp 1B Trường TH Đoàn Nghiên |  |
| 3 | Nguyễn Thị Lục | TH Đoàn Nghiên | Lớp 1C Trường TH Đoàn Nghiên |  |

1. **Hồ sơ kèm theo** (*Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... - nếu có)*

*Nghĩa, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

**Người viết báo cáo**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Lê Thị Kim Vui**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**  
Tên sáng kiến: .......................................................................................................  
Thời gian họp: ......................................................................................................  
Họ và tên người nhận xét: .....................................................................................  
Học vị: ...................................... Chuyên ngành:...................................................  
Đơn vị công tác: ....................................................................................................  
Địa chỉ: .................................................................................................................  
Số điện thoại cơ quan/di động: .............................................................................  
Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...................................................................  
**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá của thành viên Hội đồng** |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:** Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. |  |
| 2 | **Tính khả thi của sáng kiến:** Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |
| 3 | **Tính hiệu quả của sáng kiến:** Sáng kiến phải so sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó); Sáng kiến nếu được số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN***(Họ, tên và chữ ký)*